

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. MỤC TIÊU

1. Tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ, chi tiết và có hiệu quả các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình CCHC và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Index) của Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021 - 2025 đã ban hành.

2. Xây dựng các nội dung, kế hoạch khắc phục các điểm còn hạn chế, qua đó cải thiện nâng cao Chỉ số CCHC của Thành phố dựa trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2024 - 2030 của Bộ Nội vụ và kết quả Chỉ số CCHC của Thành phố được Bộ Nội vụ công bố.

3. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, của cá nhân, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC và đề ra các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của Thành phố.

4. Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác CCHC năm 2025 gắn với việc thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV nhiệm kỳ 2026 - 2031, cùng các ngày lễ, sự kiện quan trọng trong năm 2025 và gắn với Chủ đề năm 2025 của Thành phố: “Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số; triển khai Nghị quyết số 98/2023 của Quốc hội; giải quyết cơ bản những vướng mắc, tồn đọng của Thành phố” đảm bảo phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2025.

II. CHỈ TIÊU

1. Phân đầu Chỉ số CCHC của Thành phố (PAR Index) năm 2025 cao hơn so với năm 2024 về xếp hạng thuộc nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước.

2. Có 90% sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) được đánh giá Chỉ số CCHC đạt từ loại tốt trở lên.

3. Thực hiện kiểm tra, khảo sát CCHC định kỳ tối thiểu 40% các cơ quan, đơn vị và tối thiểu 20% phường, xã, thị trấn. Kiểm tra đột xuất tối thiểu 10% cơ quan, đơn vị, phường, xã, thị trấn.

4. Về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC)

4.1. 100% TTHC được công bố kịp thời, đúng quy định (các sở); 100% TTHC được niêm yết công khai đúng quy định (sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND phường, xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã)).

4.2. Tỷ lệ TTHC đáp ứng dịch vụ công (DVC) trực tuyến¹ một phần là 100%, toàn trình là 75%.

4.3. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ là 80%; Tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC là 100%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa là 55%.

4.4. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn từ 98% trở lên trong từng lĩnh vực, riêng lĩnh vực xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tỷ lệ đạt 95% trở lên. 100% hồ sơ giải quyết TTHC phải được công khai tiến độ, kết quả trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

4.5. 100% hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn phải thực hiện Xin lỗi theo quy định.

4.6. 100% phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt 96% trở lên, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng và đầu tư đạt trên 92%; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt 96% trở lên.

6. 100% các cơ quan, đơn vị công khai và cập nhật kịp thời tỷ lệ đánh giá hài lòng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

7. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định hiện hành.

8. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước đạt từ 95% trở lên.

9. 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; 100% đơn vị sự nghiệp công

¹ TTHC đủ điều kiện không bao gồm TTHC 03 năm không phát sinh hồ sơ

lập (ĐVSNCL) về lĩnh vực giáo dục, y tế ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ.

10. Xây dựng môi trường làm việc điện tử.

10.1. 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước.

10.2. 100% các đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) tại các đơn vị sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử, giải quyết hồ sơ, giải quyết TTHC.

10.3. 100% hệ thống báo cáo của Thành phố được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

10.4. 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của UBND Thành phố².

10.5. 100% DVC trực tuyến được UBND Thành phố phê duyệt triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia.

11. 100% UBND cấp xã đạt chuẩn về trang thiết bị, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt chuẩn hiện đại.

12. 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có sản phẩm, mô hình tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC, cải cách TTHC đạt hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông về CCHC

1.1. Kiện toàn kịp thời Ban Chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số và Đề án 06 Thành phố và Tổ Công tác CCHC Thành phố; sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo quy định mới và phù hợp với đặc thù yêu cầu công tác. Yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải là người trực tiếp làm Trưởng ban, quản lý, chỉ đạo công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

1.2. Triển khai đầy đủ và đúng các quy định trên các lĩnh vực CCHC do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ban hành, chỉ đạo.

1.3. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo thời gian quy định của các cơ quan Trung ương.

² Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011 của UBND Thành phố về Quy chế về quản lý, sử dụng Hệ thống Thư điện tử Thành phố Hồ Chí Minh

1.4. Thực hiện kiểm tra, khảo sát công tác CCHC thường xuyên, đẩy mạnh theo hướng đột xuất, không báo trước. Đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC và kết quả thực hiện các chỉ tiêu CCHC, xử lý dứt điểm các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

1.5. Kiểm tra tiến độ, báo cáo sơ kết hoặc tổng kết theo giai đoạn các Chương trình, Đề án theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của UBND Thành phố³; Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của UBND Thành phố⁴; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND Thành phố⁵.

1.6. Tiếp tục khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý công tác CCHC của Thành phố.

1.7. Rà soát và tổ chức thực hiện các giải pháp cải thiện, khắc phục hạn chế, thiếu sót trong công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) của Thành phố, của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

1.8. Khuyến khích, tạo động lực để CBCCVC đề xuất, các sáng kiến CCHC. Chủ động khảo sát những mô hình, giải pháp sáng tạo trong CCHC để nhân rộng tại từng địa phương, từng ngành, lĩnh vực và trên địa bàn Thành phố, kịp thời thông tin trên Bản tin CCHC của Chính phủ.

1.9. Tăng cường thực hiện thi đua, khen thưởng đối với các đề xuất cải pháp, sáng kiến, cách làm mới trong CCHC mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực.

1.10. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực cho đội ngũ CBCCVC làm công tác CCHC về truyền thông, về chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện công tác CCHC.

1.11. Tổ chức 02 đoàn công tác nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm triển khai, thực hiện công tác CCHC (bao gồm 01 đoàn về cải cách TTHC) ở các tỉnh, thành phố có các mô hình hay, hiệu quả, kết quả Chỉ số CCHC cấp tỉnh cao hơn Thành phố. Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng ở nước ngoài về CCHC theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND Thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các sở, ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025 nhằm tìm ra các giải pháp,

³ Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của UBND Thành phố³ ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình CCHC và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

⁴ Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của UBND Thành phố⁴ ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030.

⁵ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND Thành phố⁵ về việc thực hiện hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025.

mô hình mới, cách làm hay để tham mưu, áp dụng vào thực tiễn của Thành phố; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật với các đối tác đặc biệt theo định hướng của Thành ủy trong lĩnh vực CCHC.

1.12. Tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC

- Tuyên truyền CCHC theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách thiết thực, phong phú, đa dạng bằng nhiều hình thức, có mô hình tuyên truyền rõ ràng, hiệu quả.

- Duy trì và nâng cao chất lượng thông tin, giới thiệu giải pháp, mô hình trên các trang tin điện tử. Tiếp tục nhân rộng sản phẩm, mô hình tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC của từng cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức Hội thi về CCHC theo hình thức phù hợp, sinh động, hiệu quả, có sức lan tỏa.

- Cổng thông tin điện tử Thành phố và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị phải có các chuyên mục dành riêng về công tác CCHC để chủ động thông tin về công tác CCHC của đơn vị, giới thiệu các mô hình, giải pháp hay trong thực hiện CCHC tại đơn vị và tiếp nhận ý kiến góp ý, đề xuất các ý tưởng, mô hình, cách làm hay trong công tác CCHC.

- Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Báo Tuổi trẻ, Trung tâm Báo chí Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác CCHC; tuyên truyền, phổ biến kết quả đánh giá Chỉ số CCHC, kết quả khảo sát sự hài lòng của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố.

2. Công tác cải cách thể chế

2.1. Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Thành phố, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ và thời gian quy định. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố.

2.2. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố; Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về

thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố; phối hợp sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý Nhà nước và các quy định khác nhằm đảm bảo hành lang pháp lý phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển.

2.3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế tổ chức chính quyền đô thị và nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện thể chế về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc UBND Thành phố và các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư phù hợp với đặc điểm của Thành phố.

2.4. Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước đối với các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố đã được phê duyệt (nếu có).

2.5. Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại Thành phố.

2.6. Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, công bố kịp thời danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; chú trọng theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị theo quy định.

2.7. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố, chú trọng đa dạng về hình thức và phù hợp về nội dung đối với từng đối tượng.

2.8. Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của UBND Thành phố. Thủ trưởng các sở ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện chủ động, thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng, góp ý, đánh giá, thẩm định dự thảo văn bản tại đơn vị.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC; kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3.2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ⁶; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ⁷; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND Thành phố⁸.

3.3. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tổ chức kiện toàn bộ phận một cửa các cấp cho đến khi thực hiện triển khai thí điểm thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chính thức đi vào hoạt động.

3.4. Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; rà soát các TTHC 03 (ba) năm không phát sinh hồ sơ; kiểm soát việc cung cấp TTHC trên môi trường điện tử; tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp DVC trực tuyến; mô hình, sáng kiến cải cách TTHC.

3.5. Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản TTHC nội bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025.

3.6. Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 104/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của UBND Thành phố về Ban hành Quy định về đánh giá chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trong thực hiện TTHC, DVC trực tuyến trên địa bàn Thành phố

3.7. Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm TTHC được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

⁶ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

⁷ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp DVC phục vụ người dân, doanh nghiệp.

⁸ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả cải cách TTHC, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3.8. Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, TTHC đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Thực hiện nghiêm việc xin lỗi đối với hồ sơ trễ hẹn. Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, tiêu cực phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ, TTHC (nếu có).

3.9. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC và đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa. UBND cấp huyện, UBND cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

3.10. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố.

3.11. Tổ chức tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố đảm bảo quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ (đã sửa đổi, bổ sung), Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của UBND Thành phố ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3.12. Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết TTHC tại các đơn vị, nhất là đối với lĩnh vực đất đai, xây dựng.

3.13. Kịp thời kiện toàn về nhân sự và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát TTHC của cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC các cấp. Thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với lực lượng đầu mối thực hiện kiểm soát TTHC các cấp.

3.14. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được xây dựng, triển khai đầy đủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Theo dõi, rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, ĐVSNC, trong đó tổ chức sắp xếp tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, huyện” theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương và yêu cầu tại Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành

Trung ương về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả”.

4.2. Hoàn thiện và ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND Thành phố sau khi sắp xếp.

4.3. Ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (Quy chế mẫu) của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện sau khi thực hiện sắp xếp.

4.4. Tiếp tục thực hiện công tác tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; ban hành quyết định tinh giản biên chế, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị.

4.5. Kiểm tra tình hình sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, thực hiện phân cấp, ủy quyền tại các cơ quan, đơn vị.

4.6. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Kế hoạch giao biên chế năm 2026; ban hành Quyết định về phân bổ biên chế hành chính, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025.

4.7. Thực hiện sắp xếp các ĐVSNCL theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 33-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL.

Thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các ĐVSNCL.

4.8. Triển khai thực hiện Đề án đầu tư - xây dựng các huyện thành quận (hoặc thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh) giai đoạn 2021 - 2030.

4.9. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 131/2020/QH14) và Nghị quyết số 1111/NQ-

UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14).

4.10. Tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế khi thực hiện Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025.

4.11. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường kiểm tra các nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền.

4.12. Nghiêm túc thực hiện quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của UBND Thành phố.

4.13. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khảo sát, đánh giá công tác tổ chức bộ máy, phân cấp, ủy quyền, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, tinh giản biên chế và chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn. Kịp thời xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định sau khi sắp xếp.

5.2. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCN thuộc phạm vi quản lý theo quy định sau khi sắp xếp.

5.3. Công khai, minh bạch và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; bố trí sử dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

5.4. Thực hiện đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ CBCCVC theo kế hoạch được phê duyệt và đăng ký.

Tiếp tục thực hiện đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ CBCCVC; đổi mới phương thức, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và yêu cầu phát triển của Thành phố; gắn việc triển khai thực hiện với đánh giá trải nghiệm của học viên.

- Phân công, bố trí cử cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do UBND cấp huyện, Thành phố tổ chức. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã theo quy định; trên 80% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế, tập trung các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, phục vụ xây dựng khu đô thị sáng tạo, tương tác cao phía Đông và mục tiêu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của CBCCVC, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có hợp tác, làm việc với đối tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài, phấn đấu có 25% - 35% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

5.5. Tiếp tục tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. Đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố.

5.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027.

5.7. Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ CBCCVC làm công tác CCHC ở các sở, ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025.

5.8. Tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể CBCCVC và người lao động, đưa nội dung thực hiện văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan, địa phương. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

5.9. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đảm bảo đủ năng lực, công tâm, khách quan.

5.10. Triển khai Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách đặc thù hỗ trợ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của Thành phố.

5.11. Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả các nội dung về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Thành ủy⁹; Kế hoạch số 3815/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND Thành phố¹⁰; Kế hoạch số 5337/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của UBND Thành phố¹¹.

5.12. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy tắc ứng xử và thực thi công vụ trên địa bàn Thành phố; kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu.

6.2. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) đạt trên 95%; thực hiện nghiêm quy định về sử dụng kinh phí nguồn ngân sách nhà nước.

6.3. Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Chính phủ; thường xuyên kiểm tra các ĐVSNCL thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

6.4. Triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

6.5. Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; ĐVSNCL về lĩnh vực giáo dục, y tế ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng DVC.

6.6. Chủ động trong công tác sửa chữa, xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trụ sở của UBND cấp xã. Đầu tư trang bị cơ sở vật

⁹ Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Thành ủy về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung

¹⁰ Kế hoạch số 3815/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năng động, sáng tạo vì lợi ích chung

¹¹ Kế hoạch số 5337/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

chất, thiết bị, phương tiện phục vụ cho các hoạt động của CBCCVC nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết TTHC.

6.7. Quy định mức chi đặc thù thêm đối với chế độ công tác phí trong nước; chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Thành phố bảo đảm kinh phí.

6.8. Quy định mức chi đặc thù thêm đối với chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam; chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước do ngân sách Thành phố bảo đảm kinh phí.

6.9. Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công và số hóa dữ liệu liên quan đến tài sản công.

6.10. Tiếp tục tham mưu thực hiện các dự án theo phương thức đối tác công tư đặc biệt là các dự án áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển Thành phố.

6.11. Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp năm 2025. Thực hiện các chính sách hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, phấn đấu tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới so với năm trước liền kề.

6.12. Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

6.13. Triển khai đối thoại doanh nghiệp, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp tiếp xúc, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý trên môi trường số; triển khai, khai thác dữ liệu để thay thế một số giấy tờ trong hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC, nâng cao chất lượng và số lượng DVC toàn trình, TTHC không giấy tờ.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; vận hành Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức Thành phố.

- Rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố nhằm đảm bảo người dân và doanh nghiệp sẽ có những trải nghiệm thuận lợi, tiện ích tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến.

- Triển khai giải pháp định danh và xác thực người dùng DVC trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng thông qua định danh điện tử VneID.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Triển khai các Hệ thống chuyên ngành gắn với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

7.2. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (HCMLGSP) đảm bảo nhiệm vụ kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia; liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trên địa bàn Thành phố phục vụ công tác nghiệp vụ và chỉ đạo điều hành, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

7.3. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai, hoàn thiện, duy trì vận hành các nền tảng, hệ thống dùng chung của Thành phố: Hệ thống Quản trị thực thi Thành phố trên nền tảng số, nền tảng số hóa, lưu trữ dữ liệu điện tử, nền tảng bản đồ số dùng chung, nền tảng xác thực định danh. Hệ thống quản lý khiếu nại, tố cáo, Hệ thống hỗ trợ công tác điều hành khu phố, ấp, Hệ thống theo dõi mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Tiếp tục triển khai, hoàn thiện, duy trì vận hành các nền tảng, hệ thống quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, lao động việc làm, an sinh xã hội, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, du lịch, văn hóa,...

- Đẩy mạnh các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7.4. Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

- Triển khai, mở rộng dịch vụ của Ứng dụng Công dân số Thành phố nhằm giúp người dân giao dịch với chính quyền Thành phố hiệu quả, thuận lợi.
- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Thành phố và các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

7.5. Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2025.

7.6. Tham mưu Quyết định phục vụ triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố, triển khai chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng hoạt động thực thi công vụ trên môi trường số.

7.7. Hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại các sở, ban, ngành, địa phương.

7.8. Rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố; Đảm bảo vận hành hệ thống sau khi tổ chức sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố.

7.9. Triển khai, mở rộng dịch vụ của Ứng dụng Công dân số Thành phố.

7.10. Vận hành và hướng dẫn khai thác nền tảng số hóa dùng chung Thành phố.

7.11. Xây dựng nền tảng hỗ trợ công tác điều hành các ấp và khu phố tại Thành phố Hồ Chí Minh.

7.12. Xây dựng trang khai thác kết quả giải quyết TTHC điện tử

7.13. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Thành phố theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVC trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

7.14. Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

7.15. Thực hiện chế độ báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ theo yêu cầu.

7.16. Duy trì và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 để đảm bảo 100% sở, ban, ngành, UBND cấp

huyện, cấp xã áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong công tác hành chính nhà nước.

7.17. Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Thường trực UBND Thành phố với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và giữa các sở, ban, ngành với UBND cấp huyện nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại.

7.18. Bố trí phương tiện làm việc hiệu quả, hiện đại cho đội ngũ CBCCVN thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp chính quyền.

7.19. Cán bộ, công chức đảm bảo sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của UBND Thành phố tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011.

7.20. DVC trực tuyến toàn trình được UBND Thành phố phê duyệt triển khai đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia.

7.21. Đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh.

7.22. Duy trì vận hành, nâng cấp, mở rộng hạ tầng Trung tâm dữ liệu Thành phố và hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng Thành phố.

7.23. Tăng cường triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (dùng chung Thành phố, sở, ban, ngành và UBND cấp huyện) tại Trung tâm dữ liệu Thành phố; các hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh xác thực điện tử.

7.24. Tái cấu trúc biểu mẫu điện tử, tái sử dụng thông tin của doanh nghiệp trong sử dụng DVC trực tuyến.

7.25. Đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền, nâng số lượng người dân tải và sử dụng App Công dân số Thành phố.

8. Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức

8.1. Thông tin, tuyên truyền công tác CCHC hiệu quả, để người dân và doanh nghiệp hiểu đúng về kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp huyện, cấp xã và của Thành phố.

- Đảm bảo đầy đủ thông tin các trường dữ liệu của người dân, tổ chức khi đến thực hiện TTHC trên giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ban hành kèm theo mẫu số 01 của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11

năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Trích xuất dữ liệu và cung cấp đầy đủ, kịp thời danh sách người dân, tổ chức đã thực hiện TTHC tại đơn vị theo yêu cầu, đề nghị của Sở Nội vụ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố.

8.2. Đảm bảo trong quá trình điều tra xã hội học phục vụ đánh giá Chỉ số CCHC, đo lường sự hài lòng của người dân thực hiện khách quan, khoa học, phản ánh đúng kết quả thực hiện CCHC của Thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: quan tâm định hướng và phản ánh việc triển khai, thực hiện công tác CCHC tại các sở, ban, ngành và UBND các cấp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố: phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và phản ánh kịp thời việc triển khai và thực hiện công tác CCHC tại các sở, ban, ngành và UBND các cấp. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn Thành phố.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện

3.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 của đơn vị và gửi Kế hoạch về Sở Nội vụ tổng hợp, lưu ý: đảm bảo tiến độ, các chỉ tiêu, nội dung của Thành phố và đơn vị đề ra; trực tiếp chỉ đạo, quản lý, đẩy mạnh công tác CCHC tại cơ quan, địa phương, lĩnh vực phụ trách. Thời gian triển khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày Thành phố ban hành Kế hoạch này.

3.2. Tham mưu UBND Thành phố triển khai, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC theo lĩnh vực được giao, phân công cụ thể các phòng, ban, đơn vị có liên quan phụ trách các tiêu chí,

tiêu chí thành phần, định kỳ báo cáo giải trình kết quả và cung cấp tài liệu kiểm chứng theo quy định.

3.3. Lấy kết quả, hiệu quả, sáng tạo trong công tác CCHC để làm căn cứ, đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu của Kế hoạch này.

4. Sở Nội vụ: chủ trì tham mưu công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động CCHC; công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, sắp xếp các ĐVSNC, phân cấp, ủy quyền; tham mưu cải cách chế độ công vụ và các nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

5. Văn phòng UBND Thành phố: chủ trì tham mưu về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; chế độ báo cáo, triển khai việc tổ chức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và các nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

6. Sở Tư pháp: chủ trì tham mưu cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố và các nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

7. Sở Tài chính: chủ trì tham mưu cải cách tài chính công; hướng dẫn, tham mưu phê duyệt đề án sử dụng tài sản công; bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện công tác CCHC theo quy định; tham mưu các nội dung về tác động của công tác CCHC đối với kinh tế - xã hội theo chức năng quản lý nhà nước; phối hợp với Cục Thuế Thành phố, Cục Hải quan Thành phố quản lý và bồi dưỡng nguồn thu; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư khuyến khích kêu gọi đầu tư phát triển Thành phố và các nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì tham mưu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, triển khai “*Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh*” và Đề án “*Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh*”; truyền thông về CCHC và các nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

9. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì tham mưu thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì tham mưu đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa; hợp tác công - tư; tham mưu các nội dung về tác động của công tác CCHC đối với kinh tế - xã hội theo chức năng quản lý nhà nước. Tham mưu theo dõi, đôn đốc, thực hiện

công tác giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN và các nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

11. Sở Y tế: chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả công tác ứng dụng thanh toán điện tử trong cung cấp DVC thuộc lĩnh vực y tế; Tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp DVC tại các cơ quan sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả công tác ứng dụng thanh toán điện tử trong cung cấp DVC thuộc lĩnh vực giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp DVC tại các cơ quan sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) và các nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

13. Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu đổi mới phương pháp đánh giá hài lòng; khảo sát về chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích trong lĩnh vực: dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đô thị; thoát nước đô thị; điện; cung cấp nước sạch; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị; phối hợp cùng Sở Nội vụ thực hiện khảo sát phục vụ công tác chấm điểm chỉ số CCHC đối với sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

14. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố: đảm bảo các biện pháp xử lý kỹ thuật đảm bảo xây dựng và vận hành thông suốt các nền tảng số, hệ thống giải quyết TTHC Thành phố,...

14. Đề nghị Cục Hải quan Thành phố, Cục Thuế Thành phố, Công an Thành phố, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Sở Ngoại vụ Thành phố, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố, các đơn vị ngành dọc trú đóng trên địa bàn Thành phố: tuân thủ thực hiện theo chỉ đạo của ngành và chủ động xây dựng kế hoạch triển khai đồng bộ công tác CCHC của Thành phố trong vòng 30 ngày kể từ ngày ngành dọc ban hành kế hoạch CCHC, trong đó tập trung thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách TTHC, mở rộng việc thực hiện và phối hợp đồng bộ với sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong triển khai cơ chế một cửa liên thông và liên thông một cửa điện tử trên địa bàn Thành phố, liên thông thủ tục ngành dọc.

15. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Công đoàn Viên chức Thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các thành viên, người dân,

doanh nghiệp trực tiếp phản ánh và tham gia thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC của Thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND Thành phố xem xét, quyết định./.